

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 138/2022/HSST

Ngày: 07/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Mai.**
2. Ông Nguyễn Duy May.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L**; Giới tính: **Nam**; Tên gọi khác: **Không** Sinh năm: **2002**, tại Hà Nội; HKTT và nơi ở: **Thôn X, xã K, huyện S, Thành phố Hà Nội**; Quốc tịch: **Việt Nam**; Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**; Nghề nghiệp: **Lao động tự do**; Văn hoá: **12/12**; Con ông: **C**, sinh năm: **1981**; Con bà: **V**, sinh năm: **1981**; Tiền sự, tiền án: **Không**; Bị can hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh T – Sinh năm 1999.

HKTT: **Thôn T, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.** Vắng mặt tại phiên tòa.

Người liên quan: Bà H – Sinh năm 1979.

HKTT: Thôn T, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 ngày 30/12/2021, Công an xã N, huyện Đông Anh nhận được đơn trình báo của anh T – sinh 1999 ở thôn T, xã N, huyện Đông Anh về việc khoảng 12 giờ 00 ngày 28/12/2021 anh T có để 01 xe máy nhãn hiệu HondaSH 125 đeo BKS 29S1 -845.87 trị giá 80 triệu tại sảnh phòng khách của gia đình ở thôn T, xã N, huyện Đông Anh đi ngủ, đến 12 giờ 45 cùng ngày phát hiện mất xe máy trên. Anh đề nghị cơ quan điều tra điều tra làm rõ đối tượng và xử lý đối với đối tượng trộm cắp.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện S phát hiện một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu xanh - đen, bị tháo mặt nạ trước, biển số 29S1 – 845.87 tại nhà L ở thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội tổ công tác tiến hành tạm giữ chiếc xe trên. Tiến hành điều tra xác định xe máy thuộc vụ án Công an huyện Đông Anh đang thụ lý giải quyết nên ngày 26/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S bàn giao chiếc xe trên và tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ ngày 28/12/2021, L nhận được cuộc gọi (không nhớ số thuê bao) đến số thuê bao 0342324939 của L nói: “Anh S đây, mày cho anh gửi chiếc xe”. Khoảng 30 phút sau, thì có S (SN: 1998; HKTT: thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội) dắt chiếc xe máy Honda SH màu xanh - đen (không nhớ biển kiểm soát), không có mặt nạ trước và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đỏ - đen, chìa khóa treo ở móc treo đồ trên xe (không nhớ biển kiểm soát) đến. L biết rõ xe máy S mang đến do phạm tội mà có do S không có công việc ổn định, gia đình S không có 02 chiếc xe máy mà S mang đến gửi nhưng L vẫn đồng ý cho gửi, chỉ chỗ cho S cất xe tại nhà bà V (SN: 1939; HKTT: thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội, là bà ngoại của L). Đến khoảng 20 giờ 00 ngày 29/12/2021, S điện thoại cho L rồi đến lấy chiếc xe Honda SH màu đỏ và mang đi. Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, S gặp L ở quán nước gần cổng trường cấp 2 K và đưa cho L số tiền 500.000 đồng, nói: “Anh cho em tiền”. L cầm tiêu xài cá nhân hết 300.000đ, còn lại 200.000 đồng đã nộp cho cơ quan điều tra.

Trung cầu giám định số khung, số máy đối với xe máy thu giữ tại nhà L, ngày 24/2/2022 Phòng KTHS – CATP Hà Nội có kết luận số 1304 kết luận: xe

máy nhãn hiệu Honda SH đeo BKS: 29S1-84587, số khung: RLHJF7306GY105466 và số máy: JF73E0105422 là số nguyên thủy.

Tra cứu BKS 29S1-84587, số máy: JF73E0105422; số khung: RLHJF 7306GY105466 xác định chủ sở hữu là chị H, SN:1979; HKTT: thôn T, xã N, huyện Đông Anh mẹ đẻ của anh T).

Ngày 12/01/2022 Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Đông Anh có kết luận số 09 kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH125i, sơn màu xanh - đen, BKS: 29S1-84587 của anh T có trị giá 75.000.000đ.

Đối với bà V (SN: 1939; HKTT: thôn X, xã K, huyện S, là bà ngoại của L), quá trình điều tra xác định bà V không biết ai là người mang xe máy về để tại nhà bà V, không biết chiếc xe máy là xe do trộm cắp mà có, vì vậy không có căn cứ xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã nhiều lần triệu tập đối tượng S để làm việc nhưng S không có nhà, không ai biết S đi đâu, làm gì. Ngày 14/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh ra Quyết định truy tìm người số 02/QĐ – TT đối với S. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận S có hành vi Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 28/12/2021 tại Khối phố N, N, Đông Anh, Hà Nội.

Ngày 18/7/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh đã có quyết định tách vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 28/12/2021 tại khối phố N, xã N, huyện Đông Anh. Ngày 21/7/2022 có quyết định Tạm đình chỉ vụ án do chưa xác định được bị can.

Cơ quan Công an tạm giữ của L 200.000 đồng là tiền L được hưởng lợi do phạm tội mà có nên chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền

Về phần dân sự: Ngày 18/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị H chiếc xe máy trên sau khi nhận lại tại sản chị H không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 133/CT.VKS-ĐA ngày 11/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo L về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo bản Cáo trạng số 133/CT.VKS-ĐA ngày 11/8/2022, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử

phạt bị cáo L từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu sung công số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo L, truy thu số tiền 300.000 đồng của bị cáo L.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Người bị hại là anh T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà H trong quá trình điều tra đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Sự vắng mặt của anh T và bà H tại phiên tòa hôm nay không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, do vậy nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và các người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, đơn trình báo và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá huyện Đông Anh và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 28/12/2021, L biết rõ xe máy nhãn hiệu Honda SH125i, sơn màu xanh - đen, BKS: 29S1-84587 trị giá 75.000.000 đồng là do S phạm tội mà có nhưng vẫn cho gửi (chứa chấp) tại thôn X, xã K, huyện S, TP Hà Nội. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo mặc dù biết tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn nhận chứa chấp tài sản, hành vi này của bị cáo đã tiếp tay cho các hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích răn đe và giáo dục đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo là lao động phổ thông, trình độ hiểu biết pháp luật còn thấp kém, bị cáo hiện đang được tại ngoại, có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội. Do vậy nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo qui định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục đối với bị cáo và có tính chất ngăn ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về phần dân sự: Ngày 18/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho bà H chiếc xe máy trên sau khi nhận lại tài sản bà H không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với bà V (Sinh năm: 1939; HKTT: Thôn X, xã K, huyện S, là bà ngoại của L), quá trình điều tra xác định bà V không biết ai là người mang xe máy về để tại nhà bà V, không biết chiếc xe máy là xe do trộm cắp mà có, vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với S Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã nhiều lần triệu tập đến làm việc nhưng S không có nhà, không ai biết S đi đâu, làm gì. Ngày 14/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh ra Quyết định truy tìm người số 02/QĐ–TT đối với S. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận S có hành vi Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 28/12/2021 tại khối phố N, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Ngày 18/7/2022 Cơ quan điều tra Công

an huyện Đông Anh đã có Quyết định tách vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 28/12/2021 tại khối phố N, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Ngày 21/7/2022 có Quyết định Tạm đình chỉ vụ án do chưa xác định được bị cáo là phù hợp qui định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo L nhận của S là tiền bị cáo được hưởng lợi do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Quá trình điều tra xác định bị cáo L đã tiêu xài cá nhân hết 300.000 đồng, còn 200.000 đồng Cơ quan Công an đã thu giữ. Do vậy nên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo và buộc bị cáo L phải nộp số tiền 300.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội về đánh giá tính chất mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ **Xử phạt**: **L 10 tháng** (*Mười tháng*) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **20 tháng** (*Hai mươi tháng*) kể từ ngày tuyên án.

+ Giao bị cáo L cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo - Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

+ Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo L.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền thu giữ của bị cáo L. (Theo Giấy uỷ nhiệm chi ngày 12/8/2022 tại Kho bạc Nhà nước Đông Anh Đông Anh).

+ Buộc bị cáo L phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) để sung quỹ nhà nước.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

+ Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Bị cáo L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh T và bà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được được tổng đạt bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo đối với phần có liên quan.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;;
- CA X.K, H.S, TP.Hà Nội;
- UBND X.K, H.S, TP.Hà Nội;
- Bị cáo; Người bị hại; Người liên quan;
- Lưu./.

Phạm Thị Thu Huyền

